| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G L**<br>**TỈNH H D** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 19-4-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH H D**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông An Văn Khoái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Trần Thị Thanh Nhàn.

Bà: Lê Thị Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/03/2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 20/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 15/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS ngày 17/03/2023 đối với:

**1. Bị cáo:**

**N V T, sinh ngày 13/9/1993** tại H D; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn T L, xã G L, huyện G L, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Khánh N và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Anh P Q T - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 10, ngõ 11 Nguyễn Văn H, khu 6, thị trấn G L, H D.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Anh T M T - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Khay, xã Thống Nhất, huyện G L, tỉnh H D.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng: Chị Lê Khánh Linh, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn T L, xã G L, huyện G L, tỉnh H D.

Vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N V T không có nghề nghiệp ổn định, khoảng cuối năm 2019, T nẩy sinh ý định cho vãy lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính, T sử dụng điện thoại di động, đăn gkys tài khoản cho vay tên Wesbsite:http://mecash.vn (sau đây gọi là ứng dụng Mecash). Tạo tài khoản đăng ký số điện thoại "0372991841", tên đăng nhập "Toafnphat8668", tên hiển thị "Duc An", mật khẩu đăng nhập "Hhhh888@" để quản lý việc cho vay. T không có giấy phép kinh doanh, không mở cơ sở cầm đồ, cho vay, khi nào người vay có nhu cầu vay tiền sẽ lên hệ trực tiếp với T để vay. Khi khách đến vay tiền thì T thỏa thuận miệng về lãi suất, sau đó nhập tên, số tiền vay, lãi suất, ngày vay, ngày kết thúc, tình trạng hợp đồng vay lãi, tổng số tiền lãi thu được đối với mỗi khoản vay vào tài khoản trên để theo dõi, quản lý. T không nhận cầm cố tài sản hay giấy tờ gì để cho vay. T là người trực tiếp làm thủ tục cho vay, giao tiền cho khách và thu và thu tiền lãi bằng tiền mặt. Khi đến ngày trả lãi hoặc gốc, người vay sẽ đến nhà T hoặc liên hệ trực tiếp gặp T để trả tiền. T cho vay dưới hai hình thức là cho vay lãi ngày (T nhập trong phần mềm Mecash là mã hợp đồng ký hiệu TC-) và hình thức cho vay bát họ (T nhập trong ứng dụng Mecash là mã hợp đồng có ký hiệu BH-). Đối với hình thức vay lãi tùy thuộc vào mức độ quen biết, T cho người vay với mức lãi suất khác nhau từ 1000đ/triệu/ngày đến 5.000đ/triệu/ngày tương đương mức lãi suất từ 36,5% đến 182,5% hoặc cho vay không lãi. Đối với hình thức cho vay bát họ, T cho vay trong thời gian 50 ngày, với tỷ lệ 10 ăn 8 (Nghĩa là nếu cho vay 8.000.000đ đồng, trong thời gian 50 ngày, người vay phải trả số tiền 10.000.000đ, tương ứng 200.000đ/ngày) tương đương mức lãi suất 333,2%/năm. Từ cuối năm 2019 đến ngày 19/10/2022, T đã thực hiện nhiều hành vi cho vay bát họ với mức lãi suất 333,2%/năm và cho vay lãi ngày với mức lãi suất 109,5%/năm như sau:

1. Cho anh P Q T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Nhà số 10, ngõ 11 Nguyễn H. Khu 6, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D vay 13 lần bằng hình thức vay bát họ và 01 lần bằng hình thức cho vay lãi ngày, gồm:

- Ngày 01/9/2021, T cho anh Trung vay số tiền 12.000.000đ, bằng hình thức bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 01/9/2021 đến ngày 20/10/2021, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Ngày 15/10/2022, anh Trung đã trả cho T số tiền 15.000.000đ. Số tiền lãi thu được 3.000.000đ, Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 168.421đ, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là 2.831.000.579đ. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ ký hiệu BH-8.

- Ngày 04/9/2021, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000đ, bằng hình thức bát họ chu kỳ 50 ngày, thời gian từ ngày 04/9/2021 đến ngày 23/10/2021, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định

tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 27/10/2021, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Số tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-9.

- Ngày 28/9/2021, T cho anh Trung vay số tiền số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 28/9/2021 đến ngày 16/11/2021, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 19/11/2021, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Số tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-10.

- Ngày 15/10/2021, T cho anh Trung vay số tiền 16.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 15/10/2021 đến ngày 03/12/2021, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 11/01/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 20.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Tiền lãi thu được là 4,000,000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 224.562 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 3.775.438 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-11.

- Ngày 18/10/2021, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 18/10/2021 đến ngày 06/12/2021, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 11/01/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Số tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-12.

- Ngày 26/11/2021, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 26/11/2021 đến ngày 14/01/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 19/01/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-14.

- Ngày 08/12/2021, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 08/12/2021 đến ngày 26/01/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 28/01/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số

tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-15.

- Ngày 08/12/2021, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 08/12/2021 đến ngày 26/01/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 20/01/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-16.

- Ngày 18/01/2022, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 18/01/2022 đến ngày 08/03/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 02/03/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-18.

- Ngày 20/01/2022, T cho anh Trung vay số tiền 12.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 20/01/2022 đến ngày 10/03/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 09/4/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 15.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Tiền lãi thu được là 3.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 168.421 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 2.831.579 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-19.

- Ngày 28/01/2022, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 28/01/2022 đến ngày 18/03/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 02/04/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-20.

- Ngày 27/02/2022, T cho anh Trung vay số tiền 4,000,000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 27/02/2022 đến ngày 17/04/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 22/4/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. T không thu thêm tiền lãi do quá hạn. Tiền lãi thu được là 1.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 56.140 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 943.860 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-21.

- Ngày 02/03/2022, T cho anh Trung vay số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày từ ngày 02/03/2022 đến ngày 20/04/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 22/04/2022, anh Trung đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-22.

- Ngày 04/11/2021, T cho anh Trung vay 5.000.000 đồng, lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày tương đương lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đến 10/11/2021, anh Trung trả T 5.000,000 đồng tiền gốc và 105.000 đồng tiền lãi tương ứng với 07 ngày tiền lãi. Tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 19.178 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là 85.822 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần vay lãi, ký hiệu là TC-36.

Tổng số tiền T cho anh Trung vay là 121.000.000 đồng, với mức lãi suất gấp 5,4 lần và gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. T đã thu 121.000.000 đồng tiền gốc và 29.105.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 1.647.251 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 27.457.749 đồng (Bút lục số 93 -145).

2. N V T cho anh  T M T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn Khay, xã Thống Nhất, huyện G L, tỉnh H D vay 07 lần bằng hình thức bốc bát họ, cụ thể:

- Ngày 11/11/2021, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 11/11/2021 đến ngày 30/12/2021, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 30/12/2021, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-13.

- Ngày 04/01/2022, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 04/01/2022 đến ngày 22/02/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 22/02/2022, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-17.

- Ngày 10/3/2022, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 10/3/2022 đến ngày 28/4/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 28/4/2022, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm

là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-23.

- Ngày 15/4/2022, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 15/4/2022 đến ngày 03/6/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 03/6/2022, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-24.

- Ngày 23/5/2022, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 23/5/2022 đến ngày 11/7/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 11/7/2022, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-25.

- Ngày 13/6/2022, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 13/6/2022 đến ngày 01/8/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 30/6/2022, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-26.

- Ngày 04/07/2022, T cho anh T số tiền 8.000.000 đồng, bằng hình thức bốc bát họ chu kỳ 50 ngày, từ ngày 04/7/2022 đến ngày 22/8/2022, tương đương mức lãi suất 333,2%/năm, gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ngày 22/8/2022, anh T đã trả T đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tiền lãi thu được là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 112.281 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.887.719 đồng. T thiết lập hợp đồng trong tài khoản quản lý tại ứng dụng Mecash, phần bát họ, ký hiệu là BH-27.

Tổng số tiền T cho anh T vay là 52.000.000 đồng, với mức lãi suất gấp 16,66 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. T đã thu 52.000.000 đồng tiền gốc và 13.000.000 đồng tiền lãi, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 729.826 đồng, số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 12.270.174 đồng.

Như vậy, bị can T đã 20 lần cho anh P Q T và anh T M T vay tổng số tiền 168.000.000 đồng, bằng hình thức cho vay bát họ, với mức lãi suất 333,2%/năm và 01 lần cho anh P Q T vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất

109,5%/năm. Tổng số tiền T cho anh Trung và anh T vay là 173.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 42.105.000 đồng, số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 2.377.077 đồng, số tiền T thu lợi bất chính là 39.727.923 đồng *(Ba mươi chín triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi ba đồng).*

Công văn số 1277 ngày 27/10/2022 của ngân hàng nhà nước - Chi nhánh H D cung cấp phương pháp tính và nguyên tắc tính lãi suất xác định:

- Theo Công văn 415/DTTH: đối với 10 khoản vay có mức vay 1.000.000 đồng, 1 đồng, 1 ngày trả lãi dao động từ 1.000 đồng đến 4.000 đồng thì lãi suất tính lãi như sau:

| STT | Số tiền vay (đồng) | Tiền lãi mỗi ngày (đồng) | Lãi suất năm (%/năm) |
|---|---|---|---|
| 1 | 1.000.000 | 1.000 | 36.50 |
| 2 | 1.000.000 | 1.400 | 51,10 |
| 3 | 1.000.000 | 1.500 | 54,75 |
| 4 | 1.000.000 | 1.600 | 58,40 |
| 5 | 1.000.000 | 1.700 | 62,05 |
| 6 | 1.000.000 | 2.000 | 73,00 |
| 7 | 1.000.000 | 2.500 | 91,25 |
| 8 | 1.000.000 | 2.700 | 98,55 |
| 9 | 1.000.000 | 3.000 | 109,50 |
| 10 | 1.000.000 | 4.000 | 146,00 |

Giả định đều đặn hàng ngày trong suốt thời gian vay, người vay phải trả một phần gốc và lãi (lãi theo dư nợ giảm dần) với tổng số tiền gốc cộng lãi bằng nhau, khi đó; theo Công văn 415/ĐTTH: khoản vay thứ 11 với số tiền vay 8.000.000 đồng, số ngày vay 50 ngày, số tiền lãi đã trả 2.000.000 đồng thì lãi suất tính lãi là 333,2 %/năm.

Ngoài 21 lần cho vay bằng hình thức bát họ và hình thức cho vay lãi ngày đã bị khởi tố còn có 14 hợp đồng bị can T cho anh P Q T 04 lượt vay; anh Lê Hữu Đạt 03 lượt vay; anh Vũ Văn Hùng 02 lượt vay; anh Đoàn Văn Thọ 01 lượt vay; anh Đoàn Xuân Huỳnh 02 lượt vay; anh Nguyễn Văn Mạnh, 02 lượt vay. Tất cả 14 lượt vay trên T cho vay với lãi suất từ 1.000 đồng/triệu/1 ngày đến 2.700 đồng/triệu/ngày tương ứng với mức lãi suất là 36,5% đến 98,55%/năm cao hơn mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm. Tổng số tiền cho vay là 944.000.000đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 382.301.000 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 125.389.041 đồng, tổng số tiền lãi đã thu vượt mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 256.911.959 đồng. T đã tựu nguyện trả lại số tiền thu lợi bất hợp pháp cho những người trên. Những lượt cho vay trên T thu lợi bất chính từng lần cho vay đều dưới 30.000.000 đồng, chưa lượt vay nào

bị xử phạt vi phạm hành chính và vẫn còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã chuyển 14 hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện G L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Tài khoản "Toanphat8668", tại website https://ag.mecash.vn do T quản lý, sử dụng để cho vay tiền thể hiện T nhiều lần cho anh Trung 5 lượt, anh Tuyến 2 lượt, anh Hùng 3 lượt, anh Huỳnh 17 lượt vay bằng 27 hợp đồng (bảng 3). Tổng số tiền cho vay là 2.688.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 228.213.000 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 89.479.915 đồng, tổng số tiền lãi đã thu vượt mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 153.733.085 đồng, số tiền những người vay còn nợ T chưa trả là 91.500.000đồng. Tất cả các hợp đồng trên đã hết thời hiệu xử lý hoặc đang cho vay không lấy lãi nên không đặt ra xử lý.

Tài khoản "Toanphat8668", tại website https://ag.mecash.vn do T quản lý, sử dụng để cho vay tiền thể hiện T nhiều lần cho anh Quỳnh GL 1 lượt vay, Đức bạn Quyền 4 lượt vay, Béo 46 lượt vay, Nam B 4 lượt vay, Núi 6 lượt vay, Núi (anh họ) 2 lượt vay, Núi Quế (Hậu) 1 lượt vay, Núi (Trường) 1 lượt vay, Ha 2 lượt vay, MI 1 lượt vay, GH 2 lượt vay, Chức 4 lượt vay, Chuyên 2 lượt vay, Cốc 1 lượt vay, Cu 3 lượt vay, Dca hung cf 1 lượt vay, Đức 1 lượt vay, Đức hog kog 1 lượt vay, Duy Cảnh 1 lượt vay, Hang gl 1 lượt vay, Hung troc 1 lượt vay, Hưng troc 1 lượt vay, Kem 3 lượt vay, Long 1 lượt vay, Nghị 14 lượt vay, Phạm T Anh (quyên) 1 lượt vay, Trường Quần Áo 1 lượt vay, T làng sồi 1 lượt vay, Tùng (Innova) 1 lượt vay, Vũ bạn đậu 1 lượt vay, xe 2 lượt vay bằng 112 hợp đồng (bảng 4). Tổng số tiền cho vay là 5.077.200.000đồng, tổng số tiền đã thu lãi là 988.318.000 đồng, tổng số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 287.266.980 đồng, tổng số tiền lãi đã thu vượt mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 707.051.020 đồng. Tất cả 112 hợp đồng trên đều đã hết thời hiệu xử lý hoặc không xác định được lai lịch của người vay nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SE, màu vàng, số Imei:355798075491233, lắp sim số 0359131866 là vật chứng của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố bị cáo N V T về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên toà**:

- Đại diện VKSND huyện G L, tỉnh H D thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

**- Về tội danh:** Bị cáo N V T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

**- Về hình phạt**:

+ *Hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ **50.000.000đ** đến 55.000.000đ.

+ *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**- Xử lý vật chứng:** Áp dụng, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo N V T số tiền 173.000.000đồng (tiền dùng vào việc phạm tội) và 2.377.077đ trong đó (Trung là 1.647.251đ; T là 729.826đ) tiền phát sinh từ tội phạm. Tổng 175.377.077đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SE, màu vàng, số Imei: 355798075491233, lắp sim số 0359131866 là điện thoại T sử dụng để truy cập ứng dụng Mecash, sử dụng tài khoản cho vay là vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 Sim điện thoại số 035.9131866.

*** Về án phí**: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo không phải chịu án phí dân sự đối với khoản tiền hoàn trả cho anh P Q T 27.457.749đ và anh T M T 12.270.174đ. Do bị cáo đã tự nguyện nộp trong giai đoạn điều tra (điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326).

- Bị cáo N V T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ cuối năm 2019 đến ngày 19/10/2022, tại nhà ở của N V T ở thôn T L, xã G L, huyện G L, tỉnh H D; T không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ,

sử dụng quản lý tiền vay trên Website:http://mecash.vn, đã có hành vi 13 lần cho P Q T và 07 lần cho  T M T vay tiền bằng hình thức cho vay bát họ với mức lãi suất 333,2% (Cao gấp 16,66 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự) với tổng số tiền vay là **168.000.000đ**. Tổng số tiền lãi T đã thu bất chính được 39.642.101đ đồng và 01 lần cho P Q T vay bằng hình thức cho vay lãi ngày số tiền 5.000.000đ với mức lãi suất 109,5%/năm (cao gấp 5,475 mức lãi suất cao  nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Thu lãi số tiền là 105.000đ trong đó mức lãi suất 20%/năm là 19.178đ, thu lợi bất chính 85.822đ.

Như vậy, tổng số tiền T cho vay là 173.000.000đ, số tiền lãi đã thu: 42.105.000đ, trong đó mức lãi suất 20%/năm là 2.377.077đ, T thu lợi bất chính số tiền 39.727.923đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 39.727.923đ. Nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã hoàn trả người liên quan số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" " Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Tình tiết giảm nhẹ khác" quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện để nộp phạt. Nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiêm dân sự: Đối với số tiền lãi vượt quá 20%/năm. N V T đã thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo T đã trả lại cho anh P Q T số tiền 27.457.749đ trả cho anh Trần Minh Phương số tiền 12.270.174đ. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SE, màu vàng, số Imei: 355798075491233, lắp sim số 0359131866 là điện thoại T sử dụng để truy cập ứng dụng Mecash, sử dụng tài khoản cho vay là vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Đối với Sim điện thoại số 035.9131866 cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Số tiền gốc 173.000.000đ đồng bị cáo sử dụng để cho vay trong đó (Trung 121.000.000đ; T 52.000.000đ) là công cụ phạm tội, anh Trung và anh T đã quyết toán xong hợp đồng trả T số tiền gốc trên. Đối với số tiền lãi 20%, tổng là 2.377.077đ trong đó (Trung là 1.647.251đ; T là 729.826đ) là tiền phát sinh từ tội phạm. Tổng 175.377.077đ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Căn cứ:** Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

**2. Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo N V T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

**3.Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo N V T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N V T từ ngày 17/3/2023.

**4.Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 175.377.077đ (tiền sử dụng vào việc phạm tội và tiền lãi thu của người vay tương đương với mức lãi suất 20%) của bị cáo N V T để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone SE, màu vàng, số Imei: 355798075491233, lắp sim số 0359131866 là điện thoại T sử dụng để truy cập ứng dụng Mecash, sử dụng tài khoản cho vay là vật chứng, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 Sim điện thoại số 035.9131866.

*Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh H D. (Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện G L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh H D).*

**5. Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo N V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền và nghĩa vụ; thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện G L;
- VKSND tỉnh H D;
- CQ CSĐT Công an huyện G L;
- Bộ phận HSNV Công an huyện G L;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Sở Tư pháp tỉnh H D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**An Văn Khoái**